

Số: 01/2020/QĐST-DS

Sơn La, ngày 27 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lò Văn D, sinh năm 1948, trú tại bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Lò Văn Đ, sinh năm 1975, trú tại bản Lả Mường, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn V, trú tại bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lò Văn Đ có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền còn nợ cho ông Lò Văn D là 268.200.000đ (hai trăm sáu mươi tám triệu hai trăm ngàn đồng) sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Ông Lò Văn Đ có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền còn nợ (tiền công lao động) cho ông Lò Văn V là 244.200.000đ (hai trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng) sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ điểm a, điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 7, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lò Văn D và ông Lò Văn V.
- Ông Lò Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.120.000,đ (*sáu triệu một trăm hai mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- Chi cục THADS thành phố;
- Các đương sự;
- L- u: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Hương